TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI,** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2017/HNGĐ - ST
Ngày: 08/7/2019.
V/v: Tranh chấp về cấp dưỡng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Mai Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Hòa.

2. Ông Phạm Huy Cảm.

- Thư ký phiên toà: Ông Lương Thế Trung – Là thư ký của Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Ngày 08/7/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 108/2019/TLST-HNGĐ ngày 08/5/2019 về tranh chấp về cấp dưỡng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXX-ST ngày 13/6/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09 ngày 18/6/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh X.

Địa chỉ: phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Quyết T.

Địa chỉ: phường N, thành phố L, tỉnh Lào Cai. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 04/5/2019 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh X trình bày: Năm 2018, chị X và anh T đã được Toà án nhân dân thành phố Lào Cai giải quyết ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung số: 230/2018/QĐST-HNGĐ ngày 06/11/2018, tại quyết định số 230, Tòa án đã giao cháu Nguyễn Minh A, sinh ngày 24/3/2017 là con chung của vợ chồng cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, tạm thời anh Nguyễn Quyết T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Nhưng đến nay, chị X thấy rằng việc cấp dưỡng nuôi con chung là quyền lợi của cháu Minh A, tạo điều kiện cho chị X được nuôi dạy, chăm sóc cháu được tốt hơn. Vì vậy, chị X yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Quyết T phải cấp dưỡng

nuôi con chung là: 3.000.000đ (Ba triệu đồng)/01 tháng cho đến khi cháu Minh A đủ 18 tuổi.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm như đã nêu trên.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn – anh Nguyễn Quyết T trình bày: Việc anh T và chị X đã giải quyết ly hôn theo như chị X trình bày là chính xác. Cháu Nguyễn Minh A, sinh ngày 24/3/2017 là con chung của chị X và anh T. Anh T không chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng của chị X, bởi: Anh T cho rằng bản thân không đủ điều kiện cấp dưỡng và việc nếu có cấp dưỡng thì số tiền anh T đưa cho chị X hàng tháng, chị X sẽ không sử dụng cho mục đích nuôi dạy cháu Minh A mà sẽ sử dụng vào mục đích riêng của chị X. Vì vậy, anh T không chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng của chị X. Đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu của chị X. Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Quyết T không có yêu cầu phản tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt Quyết định xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa tới nguyên đơn. Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt tuy nhiên đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con:

Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh X yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Quyết T phải cấp dưỡng nuôi con chung là: 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)/01 tháng cho đến khi cháu Nguyễn Minh A đủ 18 tuổi.

Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị đơn tại phiên tòa cho thấy: Anh Nguyễn Quyết T hiện đang công tác tại: Công ty TNHH một thành viên Apatit Việt Nam, chi nhánh khai thác 3, mức lương thu nhập bình quân là: 8.410.000đồng /01 tháng, ngoài lương do công ty trả anh T còn làm thêm công việc khác, tổng thu nhập/1 tháng của anh T khoảng 20.000.000đ. Tại phiên tòa anh T cho rằng thu nhập trên của anh T chỉ được đến tháng 5/2019, còn từ tháng 5/2019 đến nay anh T chuyển công việc khác thu nhập chỉ còn 5.000.000/1 tháng, nhưng anh T không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì để chứng minh. Hiện nay anh T đang sống cùng bố mẹ đẻ tại: Tổ 06, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, bố mẹ đẻ anh T có lương hưu, anh T không phải cấp dưỡng cho ai. Còn chị X đang công tác tại: Trường tiểu học Quang Kim, huyện Bát Xát,

tỉnh Lào Cai, mức thu nhập hàng tháng là khoảng 5.500.000 đồng/01 tháng, ngoài lương chị X không có thu nhập gì khác.

Căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của anh Nguyễn Quyết T và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Buộc anh Nguyễn Quyết T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị X cho cháu Minh A số tiền là: 3.000.000 đồng/01 tháng cho đến khi cháu Minh A đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 107; Điều 110; Điều 116; Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về án phí: anh Nguyễn Quyết T phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 107; Điều 110; Điều 116; Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ khoản 1 Điều 147; Khoản1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ điểm a, điểm đ khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh X.

2. Buộc anh Nguyễn Quyết T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Minh A, sinh ngày sinh ngày 24/3/2017 số tiền là: 3.000.000 VNĐ *(Ba triệu đồng)*/01 tháng cho đến khi cháu Nguyễn Minh A đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Quyết T phải chịu 300.000đ*(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Thanh X không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho chị X số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0006009 ngày 08/5/2019 của Chi cục Thi hành án thành phố Lào Cai.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND TP. Lào Cai (2);
- Chi cục THADS TP. Lào Cai (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu Văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ (1);

Vũ Thị Mai Phương